

KẾ HOẠCH
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ Kế hoạch số 325/KH-SGDĐT ngày 24/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 897/SGDĐT-QLCLGD ngày 18/3/2025 về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026.

Trường THPT chuyên Bình Long xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2025-2026 như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

- Tuyển học sinh vào lớp 10 trung học phổ thông chuyên năm học 2025-2026 vừa đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh vừa thực hiện phân luồng sau trung học cơ sở.

- Nâng cao giáo dục toàn diện cho học sinh, tạo điều kiện cho học sinh phát huy phẩm chất, năng lực riêng của mình trong môi trường giáo dục tốt nhất theo từng lĩnh vực.

- Thông tin chi tiết tới cha mẹ học sinh (CMHS) và học sinh có nguyện vọng tham gia thi vào Trường THPT chuyên Bình Long năm học 2025-2026. Đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan trong công tác tuyển sinh đầu vào lớp 10 cho HS thi vào THPT chuyên.

2. Hiện trạng của nhà trường.

2.1. Hiện trạng cơ sở vật chất:

- + Phòng học: 30 phòng;
- + Phòng thí nghiệm, thực hành: Môn Lý, Hóa, Sinh, Tin, Tiếng Anh (mỗi môn 02 phòng);
- + Phòng bộ môn: 09 phòng;
- + Phòng nghe nhìn: 01 Phòng;
- + Phòng đọc thư viện: 01; Phòng y tế: 01; Phòng họp HĐSP: 01; Hội trường: 01. Căn tin (02); KTX (02- 120 phòng); Nhà công vụ: 20 Phòng; Phòng Tư vấn tâm lý học đường: 01; Hồ bơi, nhà thi đấu.

2.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh năm học 2024-2025

BGH	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Văn	Sử	Địa	Anh	GD	CN	GD TC	QP AN	NV	HS
03	11	6	6	4	6	7	3	2	6	2	2	6	2	16	828

3. Thông tin về tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026

3.1. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Năm học 2025-2026, Trường THPT chuyên Bình Long tuyển sinh 8 lớp, cụ thể như sau:

STT	Tên lớp	Số lượng lớp	Số lượng học sinh/Lớp	Tổng số chỉ tiêu cần tuyển	Ghi chú
1	Chuyên Toán	02	35 HS/Lớp	70	
2	Chuyên Vật lý	01	35 HS/Lớp	35	
3	Chuyên Hóa học	01	35 HS/Lớp	35	
4	Chuyên Sinh học	01	35 HS/Lớp	35	
5	Chuyên Tin học	01	35 HS/Lớp	35	
6	Chuyên Ngữ Văn	01	35 HS/Lớp	35	
7	Chuyên Tiếng Anh	01	35 HS/Lớp	35	
Tổng số chỉ tiêu tuyển sinh				280	

Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh toàn tỉnh Bình Phước và tỉnh Bình Dương.

3.2. Điều kiện dự tuyển:

+ Thí sinh có kết quả xếp loại rèn luyện và học tập cả năm học của lớp 6 đến lớp 9 từ Khá trở lên

+ Khi nhập học nếu thí sinh không đảm bảo đúng, đủ các điều kiện trên thì bị hủy kết quả trúng tuyển.

3.3. Môn thi:

Thí sinh thi 3 môn thi bắt buộc gồm: Toán, Ngữ văn, Tiếng anh (môn chung) và một hoặc hai môn chuyên tùy theo nguyện vọng và phải phù hợp với lịch thi:

STT	Lớp chuyên	Thi môn chuyên
1	Toán	Toán
2	Ngữ văn	Ngữ văn
3	Tiếng Anh	Tiếng Anh
4	Vật lí	KHTN (kiến thức Vật lí)
5	Hóa học	KHTN (kiến thức Hóa học)
6	Sinh học	KHTN (kiến thức Sinh học)
7	Tin học	Toán

3.4. Hồ sơ hồ sơ đăng ký dự thi bao gồm:

- Đơn đăng ký dự thi vào lớp 10 năm học 2025- 2026;
- Bản sao giấy khai sinh;
- Hai tấm ảnh (4x6) chụp theo kiểu chứng minh nhân dân, sau ảnh ghi rõ họ

tên và ngày tháng năm sinh;

- Bằng tốt nghiệp THCS (đối với thí sinh tốt nghiệp THCS trước năm 2025) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp THCS năm 2025).

- Giấy chứng nhận chế độ cộng điểm ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có). Nộp bản sao có chứng thực. Trường hợp thí sinh nộp bản sao không chứng thực thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu. (XEM PHỤ LỤC 01)

- Phiếu khai thác thông tin cư trú hoặc giấy xác nhận thường trú của cơ quan có thẩm quyền hoặc các minh chứng có liên quan đến thường trú (trong trường hợp đăng ký dự thi vào trường PT DTNT hoặc cộng điểm ưu tiên hoặc thí sinh học THCS ở ngoài vùng tuyển).

Lưu ý: Điểm ưu tiên, khuyến khích không áp dụng khi xét tuyển vào trường chuyên.

1.1. Lịch nhận hồ sơ và lệ phí:

- Trường THPT chuyên Bình Long tiếp nhận hồ sơ từ ngày **25/4/2025 đến hết ngày 05/5/2025** (Trừ các ngày nghỉ lễ).

- Lệ phí: **21.000 đ/ hồ sơ.**

1.2. Lịch thi:

Ngày thi	Buổi	Môn thi	Thời gian mở đề tại phòng thi	Thời gian bắt đầu phát đề	Thời gian bắt đầu tính giờ
02/6/2025	Sáng	Ngữ văn (chung)	7 giờ 50	7 giờ 55	8 giờ 00
	Chiều	Toán học (chung)	13 giờ 50	13 giờ 55	14 giờ 00
03/6/2025	Sáng	Tiếng Anh (chung)	7 giờ 50	7 giờ 55	8 giờ 00
	Chiều	Môn thi chuyên: Văn, KHTN (Lý)	13 giờ 50	13 giờ 55	14 giờ 00
04/6/2025	Sáng	Môn thi chuyên: Tiếng Anh, KHTN (Hóa)	7 giờ 50	7 giờ 55	8 giờ 00
	Chiều	Môn thi chuyên: Toán, KHTN (Sinh)	13 giờ 50	13 giờ 55	14 giờ 00

Lưu ý: 14 giờ 00 phút ngày 01/6/2025 thí sinh tập trung tại trường để học nội quy thi, nhận thẻ dự thi và làm thủ tục dự thi (thí sinh mang theo Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp THCS (nếu tốt nghiệp trước năm 2025) để Hội đồng coi thi kiểm tra điều kiện dự thi của thí sinh.

- Thời gian làm bài các môn chung: Toán, Văn: 120 phút; Tiếng anh: 60 phút.

- Thời gian làm bài các môn chuyên: 150 phút.

- Hình thức thi: Tự luận. Riêng môn thi Tiếng Anh hình thức thi tự luận và trắc nghiệm. Tiếng Anh chuyên thi thêm phần nghe.

3.7.1. Điểm xét tuyển :

Điểm xét tuyển = Toán (chung) + Ngữ Văn (chung) + Tiếng Anh (chung) + Môn chuyên x 2

3.7.2. Nguyên tắc xét tuyển:

- Thí sinh trúng tuyển vào trường phải có các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2.
- Xét tuyển vào lớp chuyên: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên cao hơn; có điểm trung bình các môn thi chung cao hơn; có điểm trung bình của các môn thi chung Toán, Văn cao hơn; có điểm trung bình cả năm của môn thi chuyên năm học lớp 9 cao hơn.
- Thí sinh không trúng tuyển ở lớp chuyên thứ nhất (ưu tiên 1) thì được xét tiếp ở lớp chuyên thứ hai (ưu tiên 2). Khi xét ưu tiên 2, thí sinh phải có điểm xét tuyển cao hơn từ **01 điểm** so với thí sinh đang xét ở ưu tiên 1.

Lưu ý: Khi thí sinh đã trúng tuyển vào lớp chuyên thứ nhất thì không xét trúng tuyển vào lớp chuyên thứ hai.

4. Tổ chức thực hiện:

a. Hội đồng tuyển sinh của nhà trường: căn cứ vào Kế hoạch, bố trí người trực tiếp nhận hồ sơ ĐKDT. Đối chiếu và nhập vào phần mềm TS10. Chịu trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, in thẻ dự thi, bàn giao phần mềm tuyển sinh cho Hội đồng coi thi. Thông báo niêm yết Kế hoạch tuyển sinh lên Website nhà trường.

b. Tổ Văn phòng: Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất để tiếp nhận và lưu trữ hồ sơ ĐKDT. Lưu trữ các loại hồ sơ ưu tiên của thí sinh; các loại biên bản: họp hội đồng tuyển sinh, danh sách trúng tuyển theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Bình Long năm học 2025-2026. Những nội dung khác thực hiện theo Kế hoạch số 325/KH-SGDĐT ngày 24/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026 và Hướng dẫn số 897/SGDĐT-QLCLGD ngày 18/3/2025 về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục & Đào tạo Bình Phước.

Mọi thắc mắc học sinh và cha mẹ học sinh liên hệ theo số điện thoại: **0919351578** (Thầy Phạm Công Thám - PHT), **0973.389.385** (Thầy Lê Minh Sang - phụ trách công tác tuyển sinh) để được hướng dẫn, giải đáp.

- Website của nhà trường tại địa chỉ: <http://thptchuyenbinhlong.edu.vn/> ;
- Trang Facebook tại địa chỉ: <https://www.facebook.com/thpt.cbl> ./.

Nơi nhận:

- Website trường;
- CB, GV, NV;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Mạnh Toàn





PHỤ LỤC 01

(Đối tượng cộng điểm ưu tiên và khuyến khích khi xét tuyển vào các trường THPT không chuyên)

1. Đối tượng cộng điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi.

Trong đó, Nhóm 1: được cộng 2,0 điểm;

Nhóm 2 được cộng 1,5 điểm;

Nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

a) Nhóm 1:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên";
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%";

c) Nhóm 3:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Đối tượng cộng điểm khuyến khích

a) Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về văn hoá, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi.

Trong đó, giải nhất: được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm./.

Ảnh 4x6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2025-2026
(đối với các trường THPT có tổ chức thi)

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên thí sinh (*chữ in*): Nam ☐ / Nữ ☐
 Sinh ngày ... tháng.....năm.....; Nơi sinh (*tỉnh, thành phố trực thuộc TW*):
 Dân tộc:.....; Thường trú (*tổ, thôn, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh*):.....
 Thời gian thường trú (số tháng):.....
 Học sinh học lớp 9 tại trường:; Huyện, thị xã, TP:.....
 Năm tốt nghiệp THCS.....; Số điện liên lạc:
2. Nội dung này dành cho các em có nguyện vọng học lớp 10 tại các trường phổ thông dân tộc nội trú
 Họ tên cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ:.....
 Thường trú (*tổ, thôn, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh*):.....
 Thời gian thường trú (số tháng):.....
3. Kết quả cấp trung học cơ sở
 - Rèn luyện: lớp 6.....; lớp 7.....; lớp 8.....; lớp 9:.....
 - Học tập: lớp 6.....; lớp 7.....; lớp 8.....; lớp 9:.....
4. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên (*ghi nội dung được cộng điểm ưu tiên*):.....
, thuộc nhóm ưu tiên (1/2/3):
5. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích (*ghi nội dung được cộng điểm khuyến khích*):.....
 ,đạt giải (1/2/3):.....

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀ XÉT TUYỂN

1. Tên trường THPT (*nguyện vọng 1*):
2. Nguyện vọng của thí sinh thi vào trường chuyên: Lớp chuyên thứ nhất.....
 Lớp chuyên thứ hai.....
 Trường thứ hai (*nguyện vọng 2*):.....
 Trường thứ ba (*nguyện vọng 3*):.....
3. Nguyện vọng 2 của thí sinh tuyển sinh vào các trường THPT còn lại (*không chuyên*):
 Trường thứ hai (*nguyện vọng 2*):.....

Lưu ý: *Tại Mục II. “THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀ XÉT TUYỂN”, nếu Mục số 1 là trường chuyên thì ghi thêm Mục số 2; Nếu Mục số 1 không phải trường chuyên thì không ghi Mục số 2, chỉ ghi thêm Mục số 3.*

III. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Em cam đoan những nội dung ghi trên đây là hoàn toàn chính xác. Nếu không đúng em chấp nhận hủy kết quả trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2025-2026.

....., ngày.....tháng.....năm 2025

Cha mẹ học sinh
(Ký, ghi rõ họ tên)

Học sinh
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hiệu trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng mộc)